

TREND FIT SCORE

Checklist 100 điểm cho cách đánh giá xu hướng thiết kế website trước khi đầu tư



Khung quyết định của Markdao: chấm nhu cầu người dùng, hiệu quả kinh doanh, SEO và hiệu suất, khả năng triển khai, khả năng đo lường.

WEBSITE / DỰ ÁN Tên miền hoặc phạm vi trang	XU HƯỚNG CẦN ĐÁNH GIÁ Ví dụ: 3D tương tác, video nền, AI tư vấn
NGÀY CHẤM Ngày / tháng / năm	NGƯỜI PHỤ TRÁCH Họ tên và bộ phận

Mục đích sử dụng	Dùng trong buổi họp 60 - 90 phút để đi từ cảm nhận sang quyết định có bằng chứng. Điểm số không thay thế cổng an toàn, cổng kinh tế hoặc phán đoán chuyên môn.
-------------------------	--

CÁCH DÙNG

Hoàn thành checklist trong 5 bước

Nên có đại diện nội dung, thiết kế, kỹ thuật, SEO, dữ liệu và người chịu trách nhiệm ngân sách.



ĐẦU TƯ THEO BẰNG CHỨNG, KHÔNG THEO ÁP LỰC PHẢI MỚI

Quy trình dùng khung: xác định xu hướng, kiểm tra điểm dừng, chấm 100 điểm, qua cổng kinh tế, thiết kế pilot.

01 • Xác định xu hướng	Mô tả chính xác thay đổi muốn đầu tư, nhóm người dùng, trang áp dụng và kết quả kỳ vọng.
02 • Kiểm tra điểm dừng	Nếu còn rủi ro pháp lý, khả năng truy cập, theo dõi dữ liệu hoặc thiếu người sở hữu, chưa chấm để triển khai toàn phần.
03 • Chấm 100 điểm	Mỗi điểm phải gắn với nguồn bằng chứng. Ghi hạng A, B hoặc C ngay tại dòng chấm.
04 • Kiểm tra kinh tế	So chi phí sở hữu 12 tháng với giá trị tăng thêm theo ba kịch bản thấp, cơ sở và cao.
05 • Quyết định pilot	Nêu giả thuyết, phạm vi, chỉ số chính, chỉ số bảo vệ, thời hạn và điều kiện dừng.

Quy tắc ghi điểm

Không có nguồn thì chưa có điểm. Không cộng điểm cho ý tưởng chỉ vì đối thủ đang làm hoặc xu hướng đang được nhắc nhiều.

CỔNG 0

Năm điểm dừng trước khi chấm điểm

Đánh dấu Có nếu rủi ro đang tồn tại. Chỉ một mục Có cũng đủ để hoãn triển khai toàn phần.



BẢNG TỔNG

Bảng chấm Markdao Trend Fit Score

Ghi điểm sau khi hoàn thành năm trang tiêu chí. Điểm tối đa là 100.



TIÊU CHÍ 1

Nhu cầu người dùng

Chấm từng dòng, ghi hạng bằng chứng và nguồn. Tổng điểm của các dòng phải bằng điểm tiêu chí ở bảng tổng.

30 điểm tối đa	Ngưỡng tham chiếu: 18 / 30 Quy tắc: Dưới ngưỡng này không triển khai toàn phần.
--------------------------------------	--

	Mục cần kiểm tra	Tối đa	Điểm	Hạng	Bảng chứng hoặc ghi chú
☐	Vấn đề người dùng được mô tả rõ Nêu một tác vụ hoặc trở ngại cụ thể, không dùng nhận xét chung như đẹp hơn hoặc hiện đại hơn.	5	_____	A / B / C	Nguồn: _____ Ghi chú: _____
☐	Mức độ quan trọng đã được xác định Có dữ liệu về tần suất, mức ảnh hưởng hoặc mức ưu tiên của vấn đề trong hành trình.	5	_____	A / B / C	Nguồn: _____ Ghi chú: _____
☐	Đúng nhóm người dùng Biết phân khúc, thiết bị, bối cảnh và khả năng tiếp cận của nhóm chịu tác động.	5	_____	A / B / C	Nguồn: _____ Ghi chú: _____
☐	Cơ chế tạo giá trị hợp lý Giải thích xu hướng giúp giảm bước, giảm thời gian, tăng hiểu biết hoặc tăng độ tin cậy như thế nào.	5	_____	A / B / C	Nguồn: _____ Ghi chú: _____
☐	Tác vụ chính vẫn dễ hoàn thành Xu hướng không làm chậm, che CTA, gây chóng mặt, gây xao nhãng hoặc tạo phụ thuộc vào thiết bị mạnh.	5	_____	A / B / C	Nguồn: _____ Ghi chú: _____
☐	Có bằng chứng trực tiếp Có phỏng vấn, quan sát, thử nghiệm khả dụng, dữ liệu hành vi hoặc yêu cầu từ khách hàng mục tiêu.	5	_____	A / B / C	Nguồn: _____ Ghi chú: _____
TỔNG ĐIỂM TIÊU CHÍ		30	_____		Người chấm: _____

Lưu ý khi chấm	Gợi ý bằng chứng mạnh: 5 - 8 cuộc phỏng vấn đúng phân khúc, dữ liệu tìm kiếm nội bộ, bản ghi phiên, thử nghiệm khả dụng hoặc yêu cầu bán hàng đã xác minh.
-----------------------	--

TIÊU CHÍ 2

Hiệu quả kinh doanh

Chấm từng dòng, ghi hạng bằng chứng và nguồn. Tổng điểm của các dòng phải bằng điểm tiêu chí ở bảng tổng.

25

điểm tối đa

Ngưỡng tham chiếu: 15 / 25

Quy tắc: Nếu chưa nối được với KPI và đường cơ sở, chỉ chấm theo giả thuyết.

	Mục cần kiểm tra	Tối đa	Điểm	Hạng	Bảng chứng hoặc ghi chú
☐	Gắn với một KPI quyết định Chọn một kết quả chính như tỷ lệ gửi biểu mẫu đủ chuẩn, thêm vào giỏ, đặt lịch xem hoặc doanh thu.	5	_____	A / B / C	Nguồn: _____ Ghi chú: _____
☐	Có đường cơ sở Ghi mức hiện tại, kỳ đo, nguồn dữ liệu và phạm vi trang trước khi ước tính tăng trưởng.	5	_____	A / B / C	Nguồn: _____ Ghi chú: _____
☐	Biết giá trị của hành động Ước tính giá trị mỗi lead, mỗi giao dịch hoặc mỗi bước tiến trong phễu bằng dữ liệu nội bộ.	5	_____	A / B / C	Nguồn: _____ Ghi chú: _____
☐	Quy mô cơ hội đủ lớn Lượng truy cập, số người dùng phù hợp và tần suất tác vụ đủ để tạo tác động đáng kể.	5	_____	A / B / C	Nguồn: _____ Ghi chú: _____
☐	Tập trung đúng điểm nghẽn Xu hướng giải quyết nút thắt đang cản mục tiêu kinh doanh, không chỉ thêm một lớp trình bày.	5	_____	A / B / C	Nguồn: _____ Ghi chú: _____
	TỔNG ĐIỂM TIÊU CHÍ	25	_____		Người chấm: _____

Lưu ý khi chấm

Không dùng lượt xem, lượt thích hoặc mức độ mới lạ làm đại diện cho doanh thu nếu chưa chứng minh mối liên hệ.

TIÊU CHÍ 3

SEO và hiệu suất

Chấm từng dòng, ghi hạng bằng chứng và nguồn. Tổng điểm của các dòng phải bằng điểm tiêu chí ở bảng tổng.

20

điểm tối đa

Ngưỡng tham chiếu: 11 / 20

Quy tắc: Dưới ngưỡng này không triển khai toàn phần.

	Mục cần kiểm tra	Tối đa	Điểm	Hạng	Bảng chứng hoặc ghi chú
☐	Nội dung có thể thu thập và lập chỉ mục Thông tin cốt lõi có trong HTML hoặc phương án hiển thị thay thế, không chỉ tồn tại sau tương tác.	4	_____	A / B / C	Nguồn: _____ Ghi chú: _____
☐	Có ngân sách hiệu suất Đặt giới hạn cho dung lượng, yêu cầu mạng, thời gian tải và tác vụ trên luồng chính trước khi phát triển.	4	_____	A / B / C	Nguồn: _____ Ghi chú: _____
☐	CTA và biểu mẫu không bị che Nút chính, giá trị cốt lõi và biểu mẫu hoạt động khi tắt hiệu ứng hoặc trên thiết bị yếu.	4	_____	A / B / C	Nguồn: _____ Ghi chú: _____
☐	Trải nghiệm di động và truy cập được Kiểm tra bàn phím, trình đọc màn hình, chuyển động giảm, độ tương phản và kích thước vùng chạm.	4	_____	A / B / C	Nguồn: _____ Ghi chú: _____
☐	Có phương án dự phòng kỹ thuật Nếu video, 3D, AI hoặc thư viện ngoài lỗi, trạng vãn tải và hoàn thành tác vụ chính.	4	_____	A / B / C	Nguồn: _____ Ghi chú: _____
	TỔNG ĐIỂM TIÊU CHÍ	20	_____		Người chấm: _____

Lưu ý khi chấm

Kiểm tra trên thiết bị tầm trung, mạng chậm và trạng thái tắt chuyển động.
Nội dung chính phải tồn tại ngoài lớp hiệu ứng.

TIÊU CHÍ 4

Khả năng triển khai

Chấm từng dòng, ghi hạng bằng chứng và nguồn. Tổng điểm của các dòng phải bằng điểm tiêu chí ở bảng tổng.

15	Ngưỡng tham chiếu: 9 / 15 Quy tắc: Chấm cả chi phí vận hành, không chỉ chi phí làm lần đầu.
điểm tối đa	

	Mục cần kiểm tra	Tối đa	Điểm	Hạng	Bảng chứng hoặc ghi chú
☐	Dữ liệu và tài sản đầu vào sẵn sàng Đã có nội dung, hình ảnh, mô hình 3D, dữ liệu sản phẩm và quyền sử dụng cần thiết.	3	_____	A / B / C	Nguồn: _____ Ghi chú: _____
☐	Năng lực kỹ thuật phù hợp Đội nội bộ hoặc đối tác đã làm được công nghệ tương tự và có thể kiểm thử trên thiết bị thực.	3	_____	A / B / C	Nguồn: _____ Ghi chú: _____
☐	Phụ thuộc đã được nhận diện Liệt kê thư viện, nền tảng, nhà cung cấp, API, tài khoản và rủi ro thay đổi giá hoặc điều khoản.	3	_____	A / B / C	Nguồn: _____ Ghi chú: _____
☐	Có kế hoạch vận hành 12 tháng Xác định bảo trì, cập nhật nội dung, xử lý lỗi, giấy phép và kiểm tra định kỳ.	3	_____	A / B / C	Nguồn: _____ Ghi chú: _____
☐	Có chủ sở hữu và mốc bàn giao Một người chịu trách nhiệm cuối cùng, có phạm vi, lịch, tiêu chí nghiệm thu và quyền dừng.	3	_____	A / B / C	Nguồn: _____ Ghi chú: _____
	TỔNG ĐIỂM TIÊU CHÍ	15	_____		Người chấm: _____

Lưu ý khi chấm	Tổng chi phí sở hữu gồm thiết kế, phát triển, nội dung, giấy phép, theo dõi, kiểm thử, bảo trì và cập nhật.
----------------	---

TIÊU CHÍ 5

Khả năng đo lường

Chấm từng dòng, ghi hạng bằng chứng và nguồn. Tổng điểm của các dòng phải bằng điểm tiêu chí ở bảng tổng.

10

điểm tối đa

Ngưỡng tham chiếu: 6 / 10

Quy tắc: Dưới ngưỡng này không triển khai toàn phần.

	Mục cần kiểm tra	Tối đa	Điểm	Hạng	Bảng chứng hoặc ghi chú
☐	Có chỉ số quyết định chính Chọn một chỉ số gắn với kết quả kinh doanh, không dùng thời gian trên trang làm kết luận duy nhất.	2	_____	A / B / C	Nguồn: _____ Ghi chú: _____
☐	Có chỉ số chẩn đoán Theo dõi hành vi trung gian để hiểu vì sao kết quả tăng hoặc giảm.	2	_____	A / B / C	Nguồn: _____ Ghi chú: _____
☐	Đã thiết kế sự kiện theo dõi Tên sự kiện, thuộc tính, điểm kích hoạt và nơi kiểm tra dữ liệu đã được thống nhất.	2	_____	A / B / C	Nguồn: _____ Ghi chú: _____
☐	Có cỡ mẫu và thời gian đo Xác định lượng người dùng tối thiểu, thời hạn chạy và yếu tố mùa vụ trước khi đọc kết quả.	2	_____	A / B / C	Nguồn: _____ Ghi chú: _____
☐	Có chỉ số bảo vệ và quy tắc dừng Đặt giới hạn cho tốc độ, lỗi, tỷ lệ thoát, khiếu nại hoặc chuyển đổi để biết lúc nào phải dừng.	2	_____	A / B / C	Nguồn: _____ Ghi chú: _____
	TỔNG ĐIỂM TIÊU CHÍ	10	_____		Người chấm: _____

Lưu ý khi chấm

Mỗi chỉ số phải trả lời một quyết định. Nếu kết quả xấu, đội ngũ cần biết sẽ sửa, giữ, thu hẹp hay dừng.

CHẤT LƯỢNG DỮ LIỆU

Xếp hạng bằng chứng A, B, C

Điểm số chỉ đáng tin bằng nguồn dữ liệu đứng sau nó. Ghi hạng ngay tại từng dòng chấm.

A



A • TRỰC TIẾP

WEBSITE • KHÁCH HÀNG • CRM • THỬ NGHIỆM

B



B • BẰNG CHỨNG GẦN

TRANG TƯƠNG TỰ • SALES • BENCHMARK

C



C • GIẢ ĐỊNH

THỊ TRƯỜNG • ĐỐI THỦ • Ý KIẾN NỘI BỘ



ĐIỂM CAO KHÔNG BÙ ĐƯỢC BẰNG CHỨNG YẾU

Hạng A dùng dữ liệu trực tiếp; hạng B dùng nguồn gần đối tượng; hạng C là giả định hoặc dữ liệu xa bối cảnh.

Hạng	Định nghĩa vận hành	Ví dụ phù hợp	Cách dùng
A	Dữ liệu trực tiếp từ website, khách hàng hoặc thử nghiệm đúng bối cảnh.	Phân tích hành vi, phỏng vấn đúng phân khúc, A/B test, thử nghiệm khả dụng, dữ liệu doanh thu.	Có thể dùng để quyết định pilot hoặc triển khai theo giai đoạn.
B	Dữ liệu gần với đối tượng nhưng chưa trực tiếp chứng minh tác động.	Phản hồi đội bán hàng đã đối soát, nghiên cứu ngành đáng tin, thử nghiệm tương tự, dữ liệu đối thủ công khai.	Dùng để đặt giả thuyết và giới hạn phạm vi thử nghiệm.
C	Giả định, ý kiến cá nhân hoặc tín hiệu xa bối cảnh của website.	Xu hướng mạng xã hội, cảm nhận thẩm mỹ, một ví dụ đối thủ, số liệu toàn thị trường không khớp phân khúc.	Chưa dùng để duyệt triển khai toàn phần. Cần kế hoạch nâng bằng chứng.

Quy tắc giới hạn quyết định

Có từ hai tiêu chí hạng C: quyết định cao nhất là pilot có giới hạn. Không gọi dữ liệu thứ cấp là nghiên cứu gốc của Markdao.

HAI NGUỒN CẦN THU THÊM Nguồn nào giúp nâng từ C lên B hoặc A?	NGƯỜI PHỤ TRÁCH THU DỮ LIỆU Ai làm, hoàn tất khi nào?
---	---

markdao.com.vn

10

CỔNG KINH TẾ

Chỉ đầu tư khi giá trị lớn hơn chi phí sở hữu

Tính theo ba kịch bản. Không dùng kịch bản cao làm cơ sở duy nhất để duyệt ngân sách.



KẾ HOẠCH THỬ NGHIỆM

Thiết kế pilot trước khi phát triển toàn phần

Pilot phải nhỏ đủ để dừng, nhưng thật đủ để đo tác động lên người dùng và kết quả kinh doanh.

GIẢ THUYẾT QUYẾT ĐỊNH Nếu triển khai X cho Y, chỉ số Z sẽ thay đổi vì...	PHẠM VI PILOT Trang, phân khúc, thiết bị, tỷ lệ truy cập
PHIÊN BẢN ĐỐI CHỨNG Trải nghiệm hiện tại hoặc phương án đơn giản	THAY ĐỔI THỬ NGHIỆM Những yếu tố được phép thay đổi
CHỈ SỐ CHÍNH Một kết quả dùng để ra quyết định	CHỈ SỐ CHẨN ĐOÁN 2 - 4 tín hiệu giúp giải thích kết quả
CHỈ SỐ BẢO VỆ Tốc độ, lỗi, thoát, khiếu nại, chuyển đổi	ĐIỀU KIỆN DỪNG Ngưỡng nào buộc phải dừng hoặc quay lại
CỖ MẪU VÀ THỜI GIAN Số người dùng, ngày bắt đầu, ngày kết thúc	NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM Chủ sở hữu, kỹ thuật, dữ liệu
NGÀY ĐỌC KẾT QUẢ Không đọc kết quả giữa chừng nếu chưa có lý do an toàn	BỐN LỰA CHỌN SAU PILOT Mở rộng / giữ / sửa / dừng

Pilot đạt yêu cầu khi	Có giả thuyết phản bác được, một chỉ số chính, chỉ số bảo vệ, phạm vi rõ, đường lui kỹ thuật và người có quyền ra quyết định cuối.
------------------------------	--

KẾ HOẠCH DỮ LIỆU

Biến chỉ số thành quyết định

Mỗi chỉ số phải có nguồn, công thức, người kiểm tra và hành động nếu vượt ngưỡng.

Vai trò	Chỉ số	Nguồn / sự kiện	Đường cơ sở	Mục tiêu	Quyết định
Chính Kết quả quyết định cuối					Giữ / Sửa / Dừng
Chẩn đoán 1 Giải thích hành vi trước chuyển đổi					Giữ / Sửa / Dừng
Chẩn đoán 2 Giải thích chất lượng tương tác					Giữ / Sửa / Dừng
Bảo vệ 1 Tốc độ, lỗi hoặc khả năng truy cập					Giữ / Sửa / Dừng
Bảo vệ 2 Chất lượng lead, hoàn tiền hoặc khiếu nại					Giữ / Sửa / Dừng

Sự kiện cần kiểm tra trước khi chạy

	Nội dung kiểm tra	Trạng thái	Bằng chứng / ghi chú
☐	Sự kiện kích hoạt đúng một lần Không bắn trùng khi cuộn, quay lại hoặc tải lại thành phần.	Đạt / Chưa	
☐	Thuộc tính đủ để phân tích Có trang, thiết bị, nguồn truy cập, phiên bản thử nghiệm và nhóm người dùng khi phù hợp.	Đạt / Chưa	
☐	Đối soát với nguồn gốc Số biểu mẫu, đơn hàng hoặc đặt lịch khớp với CRM, hệ thống bán hàng hoặc dữ liệu máy chủ.	Đạt / Chưa	
☐	Quyền riêng tư được tôn trọng Không thu dữ liệu nhạy cảm ngoài phạm vi đã thông báo và đồng ý.	Đạt / Chưa	
☐	Bảng theo dõi đã sẵn sàng Người ra quyết định nhìn được kết quả, ngưỡng bảo vệ và chất lượng dữ liệu trên cùng một trang.	Đạt / Chưa	

ỨNG DỤNG THEO NGÀNH 1

Checklist website B2B

Ưu tiên độ rõ, bằng chứng năng lực và chất lượng lead. Hiệu ứng chỉ có giá trị khi giúp người mua hiểu nhanh hoặc tin hơn.

	Nội dung kiểm tra	Trạng thái	Bằng chứng / ghi chú
☐	Nêu đúng vấn đề của người mua Trang mở đầu bằng bối cảnh và kết quả, không mở bằng tuyên bố chung về doanh nghiệp.	Đạt / Chưa	
☐	Giải thích giải pháp trong một phút Người mua hiểu ai dùng, dùng khi nào, đầu vào và đầu ra là gì.	Đạt / Chưa	
☐	Có bằng chứng năng lực Case, số liệu, phạm vi dự án, người chịu trách nhiệm và kết quả được ghi cụ thể.	Đạt / Chưa	
☐	CTA phù hợp mức sẵn sàng Có thể xem năng lực, tải tài liệu hoặc đặt lịch, không ép mọi người vào một biểu mẫu dài.	Đạt / Chưa	
☐	Biểu mẫu sàng lọc vừa đủ Thu thông tin cần cho tư vấn nhưng không tạo ma sát không cần thiết.	Đạt / Chưa	
☐	Nội dung chính có thể lập chỉ mục Thông tin dịch vụ, ngành, case và câu hỏi thường gặp không bị khóa trong hiệu ứng.	Đạt / Chưa	
☐	Tích hợp CRM được đối soát Lead, nguồn và trạng thái đủ chuẩn để đổ vào hệ thống bán hàng.	Đạt / Chưa	
☐	Có vòng phản hồi chất lượng lead Đội bán hàng trả lại dữ liệu lead đủ chuẩn, lý do loại và giá trị cơ hội.	Đạt / Chưa	

CHỈ SỐ NÊN ƯU TIÊN Tỷ lệ lead đủ chuẩn, tỷ lệ đặt lịch, tốc độ chuyển giai đoạn, giá trị cơ hội.	BẰNG CHỨNG NÊN THU Phỏng vấn người mua, dữ liệu CRM, bản ghi phiên, lý do thắng/thua, câu hỏi bán hàng.
--	---

Câu hỏi quyết định

Nếu bỏ lớp xu hướng này và giữ một giao diện đơn giản hơn, người dùng có mất một giá trị đo được không? Nếu không, chưa nên đầu tư lớn.

ỨNG DỤNG THEO NGÀNH 2

Checklist website ecommerce

Ưu tiên khả năng tìm sản phẩm, tốc độ, thông tin mua hàng và chuyển đổi. 3D hoặc video phải hỗ trợ đánh giá sản phẩm.

	Nội dung kiểm tra	Trạng thái	Bảng chứng / ghi chú
☐	Xu hướng giúp hiểu sản phẩm Ảnh, 3D hoặc video cho thấy kích thước, chất liệu, cách dùng hoặc biến thể, không chỉ tạo chuyển động.	Đạt / Chưa	
☐	Tốc độ trên di động vẫn đạt Đặt ngân sách dung lượng, tải lười và phương án ảnh tĩnh trên thiết bị yếu.	Đạt / Chưa	
☐	Giá và điều kiện mua luôn rõ Giá, tồn kho, giao hàng, đổi trả và bảo hành không bị che sau tương tác.	Đạt / Chưa	
☐	Tìm kiếm và lọc không bị cản Người dùng nhanh chóng thu hẹp lựa chọn theo nhu cầu thật.	Đạt / Chưa	
☐	CTA mua hàng ổn định Thêm vào giỏ và mua ngay hoạt động khi lớp tương tác lỗi hoặc chưa tải xong.	Đạt / Chưa	
☐	Biến thể được theo dõi Màu, kích cỡ, gói và trạng thái hết hàng được gửi đúng vào phân tích.	Đạt / Chưa	
☐	Theo dõi chất lượng doanh thu Không chỉ đo thêm vào giỏ; cần theo dõi mua, hoàn tiền, hủy và lợi nhuận khi có thể.	Đạt / Chưa	
☐	Có thử nghiệm theo nhóm sản phẩm Pilot ở nhóm đủ lưu lượng, không áp dụng toàn bộ danh mục ngay từ đầu.	Đạt / Chưa	

CHỈ SỐ NÊN ƯU TIÊN Tỷ lệ thêm vào giỏ, tỷ lệ mua, doanh thu/phần, hoàn tiền, tốc độ tải.	BẢNG CHỨNG NÊN THU Dữ liệu giao dịch, tìm kiếm nội bộ, bản ghi phiên, thử nghiệm sản phẩm, phản hồi đổi trả.
--	--

Câu hỏi quyết định	Nếu bỏ lớp xu hướng này và giữ một giao diện đơn giản hơn, người dùng có mất một giá trị đo được không? Nếu không, chưa nên đầu tư lớn.
---------------------------	---

ỨNG DỤNG THEO NGÀNH 3

Checklist website bất động sản

Ưu tiên khả năng định hướng dự án, độ tin cậy thông tin và chất lượng lịch hẹn. Trải nghiệm hình ảnh phải có đường lui nhẹ hơn.

	Nội dung kiểm tra	Trạng thái	Bảng chứng / ghi chú
☐	Thông tin pháp lý và tiến độ rõ Nguồn, thời điểm cập nhật và phạm vi thông tin được trình bày dễ kiểm tra.	Đạt / Chưa	_____
☐	Bản đồ và mặt bằng có phương án thay thế Có ảnh tĩnh, danh sách hoặc tệp tải khi lớp tương tác không hoạt động.	Đạt / Chưa	_____
☐	Hình ảnh phản ánh đúng trạng thái Phân biệt ảnh thực tế, ảnh minh họa và phối cảnh; không làm người xem hiểu sai.	Đạt / Chưa	_____
☐	Tìm căn hoặc sản phẩm dễ dùng Bộ lọc bám nhu cầu như vị trí, ngân sách, diện tích, phòng ngủ và tình trạng.	Đạt / Chưa	_____
☐	CTA dẫn tới lịch hẹn đủ chuẩn Biểu mẫu hỏi nhu cầu chính và chuyển đúng đội phụ trách.	Đạt / Chưa	_____
☐	Hiệu suất được kiểm tra trên di động Video, bản đồ, 3D và thư viện ảnh không khóa thao tác chính.	Đạt / Chưa	_____
☐	Dữ liệu dự án có người sở hữu Có người cập nhật giá, trạng thái, chính sách, tiến độ và tài liệu.	Đạt / Chưa	_____
☐	Đo chất lượng lịch hẹn Theo dõi xác nhận, đến hẹn, nhu cầu thật và giá trị cơ hội, không chỉ số biểu mẫu.	Đạt / Chưa	_____

CHỈ SỐ NÊN ƯU TIÊN

Tỷ lệ đặt lịch đủ chuẩn, tỷ lệ xác nhận, tỷ lệ đến hẹn, thời gian tìm thông tin.

BẢNG CHỨNG NÊN THU

Phỏng vấn người mua, dữ liệu CRM, cuộc gọi, bản ghi phiên, câu hỏi tư vấn, lỗi bản đồ/3D.

Câu hỏi quyết định

Nếu bỏ lớp xu hướng này và giữ một giao diện đơn giản hơn, người dùng có mất một giá trị đo được không? Nếu không, chưa nên đầu tư lớn.

KẾT LUẬN

Từ điểm số đến quyết định đầu tư

Đọc tổng điểm cùng ngưỡng chặn, hạng bằng chứng, cổng an toàn và cổng kinh tế.

Điểm	Hướng xử lý	Điều kiện áp dụng
80 - 100	Ưu tiên theo giai đoạn	Có thể thiết kế pilot gần với triển khai thật. Vẫn cần cổng 0 đạt, kinh tế đạt và không có hai tiêu chí hạng C.
60 - 79	Pilot có giới hạn	Thu hẹp phạm vi, tập trung giả định rủi ro nhất và đặt điều kiện dừng rõ.
40 - 59	Thu thêm bằng chứng	Chưa duyệt phát triển lớn. Làm mẫu, phỏng vấn, kiểm thử khả dụng hoặc đo đường cơ sở.
0 - 39	Không đầu tư lúc này	Giải quyết vấn đề nền tảng hoặc chọn cơ hội khác có giá trị rõ hơn.

Phiếu quyết định cuối

☐	Ưu tiên triển khai theo giai đoạn	☐	Pilot có giới hạn
☐	Thu thêm bằng chứng	☐	Không đầu tư lúc này

ĐIỀU KIỆN KÈM THEO Những việc phải xong trước khi tiếp tục	NGÀY XEM XÉT LẠI Ngày / tháng / năm
--	---

NGƯỜI ĐỀ XUẤT Họ tên, chữ ký, ngày	NGƯỜI PHÊ DUYỆT Họ tên, chữ ký, ngày
--	--

BÀN GIAO

Checklist trước khi đóng hồ sơ

Trang này giúp đội ngũ xác nhận hồ sơ quyết định có thể kiểm tra lại sau này.

	Nội dung kiểm tra	Trạng thái	Bảng chứng / ghi chú
☐	Cổng 0 đã được xác nhận Năm điểm dừng đều Không, hoặc có kế hoạch khắc phục được người phụ trách ký nhận.	Xong / Chưa	
☐	Năm tiêu chí đã đủ nguồn Mỗi dòng có điểm, hạng A/B/C và bảng chứng có thể truy cập.	Xong / Chưa	
☐	Điểm tổng khớp Tổng các dòng khớp điểm tiêu chí và tổng năm tiêu chí khớp 100 điểm.	Xong / Chưa	
☐	Ngưỡng chặn đã được áp dụng Nhu cầu người dùng, SEO và hiệu suất, khả năng đo lường không bị bỏ qua vì tổng điểm cao.	Xong / Chưa	
☐	Cổng kinh tế đã được duyệt Có ba kịch bản, TCO 12 tháng và người phê duyệt giả định giá trị.	Xong / Chưa	
☐	Pilot có thể dừng Có phương án dự phòng, chỉ số bảo vệ, điều kiện dừng và người có quyền dừng.	Xong / Chưa	
☐	Dữ liệu có thể đối soát Sự kiện theo dõi đã thử và số chuyển đổi khớp với hệ thống nguồn.	Xong / Chưa	
☐	Tài liệu được lưu đúng nơi Bản điểm, dữ liệu nguồn, kế hoạch pilot và biên bản quyết định cùng một thư mục.	Xong / Chưa	

THƯ MỤC LƯU HỒ SƠ	PHIÊN BẢN CHECKLIST
Đường dẫn nội bộ	Ví dụ: v1.0 · ngày cập nhật

Ghi chú phương pháp

Markdao Trend Fit Score là khung ra quyết định do Markdao xây dựng. Các ngưỡng là quy tắc vận hành để kiểm soát rủi ro, không phải kết luận nghiên cứu nếu chưa có dữ liệu gốc.